

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày 23 tháng 01 năm 2017

Bản án số: 231/2016/DSPT
Ngày: 28/12/2016
V/v: Yêu cầu bồi thường
trong giao dịch dân sự về
chứng khoán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:



Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Sâm**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ánh Tuyết**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà **Hoàng Vĩnh Thảo** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2016/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2016 về việc “*yêu cầu bồi thường trong giao dịch dân sự về chứng khoán*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2016/DSST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 307/2016/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hà Hồng Hợp, sinh năm 1957; địa chỉ: số 107, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương; địa chỉ: tầng 1, 7, tòa nhà Trung Yên Plaza, lô 17, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Hồng Sơn – Tổng giám đốc đại diện

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Anh Khoa, sinh năm 1989; địa chỉ: số 5/21/215 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo của nguyên đơn – bà **Hà Hồng Hợp** trình bày:

Ngày 06/02/2013 bà ký thỏa thuận cung cấp dịch vụ giao dịch với Công ty chứng khoán Đại Dương nội dung: Công ty Đại Dương cho bà mở 3 tài khoản

- Tài khoản 040C006857 là tài khoản tổng
- Tài khoản 040C006857-1 là tài khoản giao dịch thông thường
- Tài khoản 040C006857-2 là tài khoản ký quỹ theo lãi suất 1-1, hợp đồng không có quy định phạt.

Ngoài hợp đồng này hai bên không ký thỏa thuận nào khác về việc vay tiền cũng như phạt hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng bà đã thực hiện các giao dịch chứng khoán được thể hiện trong bản báo cáo sao kê tài khoản giao dịch chứng khoán như sau:

- Tổng số tiền nộp vào tài khoản 040C006857 là 373.402.000 đồng, cụ thể: ngày 22/02/2013 nộp 150.402.000 đồng, ngày 12/4/2013 nộp 90.000.000 đồng, ngày 02/5/2013 nộp 62.000.000 đồng, ngày 13/8/2013 nộp 12.000.000 đồng, ngày 22/8/2013 nộp 56.000.000 đồng, ngày 23/01/2014 nộp 3.000.000 đồng.

- Tổng số tiền rút từ tài khoản 040C006857 là 255.160.000 đồng, cụ thể: ngày 08/11/2013 rút 225.000.000 đồng, ngày 19/3/2014 rút 30.160.000 đồng.

Tất cả các giao dịch này đều có đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

Hiện trong tài khoản của bà còn gần 7.000 đồng, bà đề nghị công ty Đại Dương tạo điều kiện cho bà rút hết để xóa tài khoản. Các khoản bà vay sau khi bán cổ phiếu, công ty Đại Dương đã trừ ngày, bà không còn nợ công ty nữa.

Quá trình thực hiện các giao dịch, công ty Đại Dương lập tài khoản giả cho bà vay theo tỷ lệ vay 1/2 và 1/3 trái quy định của ủy ban chứng khoán nhà nước tại điều 3 câu 2 mục b phần B về sử dụng giao dịch ký quỹ, bà không giao dịch được qua Internet được mà phải đặt lệnh trực tuyến qua điện thoại, nên công ty Đại Dương bị Ủy ban chứng khoán xử phạt hành chính 210.000.000 đồng do sai phạm giao dịch ký quỹ và lệnh giao dịch theo điều 29 Nghị định số 108/2013.

Ngoài ra Công ty Đại Dương đã vi phạm:

- Sao kê tài khoản giao dịch chứng khoán từ ngày 22/02/2013 đến ngày 16/01/2014 không chính xác, sao kê không liên tục (bỏ không sao kê ngày 08/11/2013), không có dấu giáp lai và chữ ký xác nhận của công ty Đại Dương.

- Không thực hiện đúng quy định trong thỏa thuận mở tài khoản đã ký, cụ thể bà vay tiền của công ty để giao dịch nhưng công ty không yêu cầu bà ký bất kỳ giấy tờ vay mượn nào. Số lượng chứng khoán khớp lệnh trên phần mềm giao dịch không đúng.

Do vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty Đại Dương trả bà số tiền 213.813.347 đồng (trong đó bồi thường là 202.920.000 đồng và lãi suất 7%/năm của ngân hàng nhà nước) và trả lại tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 10.691.000 đồng, đồng thời xử lý những hành vi vi phạm của công ty Đại Dương.

Quan điểm về yêu cầu phản tố của công ty Đại Dương: Bà xác nhận có việc nhận số tiền 118.000.000 đồng mà công ty Đại Dương giao, nhưng đó không phải là tiền mà công ty Đại Dương hỗ trợ bà (theo biên bản công ty Đại Dương lập ngày 09/7/2014) mà là của cá nhân bà nộp vào tài khoản 040C006857 trong suốt quá trình giao dịch chứ không phải là một ngày cụ thể nào. Công ty Đại Dương hỗ trợ là do sợ bà tố cáo việc làm sai trái chứ không phải tiền bồi thường thiệt hại, bà không đề nghị công ty Đại Dương hỗ trợ bà. Bà không đồng ý yêu cầu phản tố của công ty Đại Dương về việc đề nghị bà trả 118.000.000 đồng vì thực tế số tiền này vẫn nằm trong số tiền bà đã nộp vào tài khoản của bà.

Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương do ông **Hồ Anh Khoa** đại diện trình bày: Xác nhận phần trình bày của nguyên đơn về thỏa thuận mở tài khoản để thực hiện việc giao dịch chứng khoán, nội dung thỏa thuận cung cấp dịch vụ giao dịch giữa nguyên đơn với Công ty chứng khoán Đại Dương.

Sau khi ký thỏa thuận và trong quá trình giao dịch của bà Hợp, công ty Đại Dương đã tạo điều kiện để bà Hợp thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định chung của luật chứng khoán. Về bản giải trình ngày 09/12/2015 của bà Hợp để chứng minh thiệt hại của bà, công ty Đại Dương xác định không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của công ty Đại Dương với thiệt hại của bà Hợp. Công ty Đại Dương đề nghị bà Hợp đưa ra chứng cứ chứng minh hành vi sai phạm

có lỗi của công ty gây ra thiệt hại cho bà Hợp. Công ty Đại Dương không đồng ý yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường của bà Hợp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2015 Công ty Đại Dương có đơn phản tố yêu cầu bà Hợp trả lại số tiền 118.000.000 đồng (là khoản tiền mà công ty Đại Dương hỗ trợ cho hoàn cảnh của bà Hợp) vì bà Hợp có đơn yêu cầu nhưng chưa chứng minh được bất kỳ thiệt hại nào do công ty Đại Dương gây ra. Trước đây công ty hỗ trợ bà Hợp vì quá trình thực hiện giao dịch của bà Hợp có phát sinh các khoản phí tương ứng số tiền 118.000.000 đồng. Nay bà Hợp có đơn khởi kiện để đòi bồi thường những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch chứng khoán thì công ty không hỗ trợ bà Hợp nữa và yêu cầu bà Hợp trả lại công ty số tiền này.

Việc bà Hợp cho rằng số tiền 118.000.000 đồng vẫn nằm trong số tiền bà đã nộp vào tài khoản của bà Hợp thì công ty xác định số tiền này không thuộc sở hữu của bà Hợp, mà đây là tiền của công ty hỗ trợ bà Hợp trong trường hợp có thiệt hại trực tiếp xảy ra do thiếu sót của phía công ty (nếu có). Mặc dù thời điểm đó bà Hợp chưa chứng minh được bất kỳ thiệt hại trực tiếp nào do thiếu sót của công ty gây ra. Thực tế thì bà Hợp không có thiệt hại trực tiếp nào do lỗi cố ý của công ty gây ra nên công ty yêu cầu bà Hợp phải trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Hợp xin rút không yêu cầu công ty Đại Dương trả bà số tiền 7.000 đồng còn lại trong tài khoản.

Với nội dung như trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2016/DSSt ngày 16/9/2016 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xử:

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 68, điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;;

- Điều 280, 281, 286, 388, 389, 390, 391, 471, 473, 476 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Hồng Hợp cụ thể như sau:

- Buộc Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương trả bà Hà Hồng Hợp số tiền là 3.245.000 đồng. Tổng cộng là 3.245.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Hồng Hợp về yêu cầu buộc công ty Đại Dương bồi thường bà số tiền tổng cộng là 240.449.708 đồng.

2- Không chấp nhận yêu cầu phân tố của công ty Đại Dương về việc yêu cầu đòi lại số tiền 118.000.000 đồng công ty đã giao cho bà Hợp.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu, phía phải thi hành án phải thi hành án phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: bà Hà Hồng Hợp phải chịu án phí DSST là 12.557.060 đồng, được trừ 10.691.500 đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0277 ngày 09/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, sau khi đối trừ bà Hợp còn phải nộp thêm số tiền là 1.865.560 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Công ty Đại Dương phải chịu án phí DSST là 6.062.250 đồng, được trừ 2.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí công ty Đại Dương đã nộp theo biên lai thu số 0368 ngày 26/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, sau khi đối trừ công ty Đại Dương còn phải nộp số tiền là 3.112.250 đồng (ba triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra Tòa sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2016 bà Hà Hồng Hợp kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 29/9/2016 Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm:

- Sửa một phần bản án sơ thẩm tuyên buộc bà Hà Hồng Hợp phải hoàn trả Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương số tiền 118.000.000 đồng;

- Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương không phải thanh toán cho bà Hà Hồng Hợp khoản tiền lãi 3.245.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hợp giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương thanh toán cho bà 213.813.347 đồng (trong đó bồi thường là 202.920.000 đồng và lãi suất 7%/năm của ngân hàng nhà nước và trả lại tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 10.691.000 đồng), lý do: trong khi mã OCS đang tăng, tiền của bà vẫn còn trong tài khoản nhưng vì sai phạm của Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương làm bà không giao dịch được, gây thiệt hại về kinh tế cho bà vì nếu bà thực hiện giao dịch thành công thì đã được hưởng lãi từ cổ phiếu OCS. Đối với số tiền 118.000.000 đồng, bà Hợp cho rằng đây không phải là tiền Công ty Đại Dương bồi thường cho bà mà là số tiền còn lại trong tài khoản của bà.

Đại diện Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: bà Hợp không chứng minh được thiệt hại của mình với hành vi có lỗi của Công ty có mối quan hệ nhân quả với nhau. Bà Hợp cho rằng số tiền 118.000.000 đồng là tiền còn lại trong tài khoản của bà Hợp là không đúng, đây là các khoản chi phí bà Hợp phải chi trả trong quá trình giao dịch chứng khoán, nhưng do hoàn cảnh của bà Hợp nên Công ty đã hỗ trợ bà. Tại biên bản thỏa thuận ngày 09/7/2014 bà Hợp cam đoan nhận tiền thì sẽ không có ý kiến gì nữa nhưng nay lại kiện ra Tòa án nên công ty đề nghị Tòa án buộc bà Hợp phải trả lại Công ty 118.000.000 đồng và không đồng ý trả khoản tiền lãi 3.245.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định: Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm: Sau khi xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời

trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có kết luận: yêu cầu kháng cáo của bà Hợp và Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương là không có căn cứ. Tuy nhiên những tranh chấp trong vụ này phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán giữa OCS với bà Hợp và 2 bên đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ Điều 30 khoản 1 BLTTDS thì đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại nên bản án cần được sửa lại về QHPL và số hiệu bản án.

Sau khi thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử

XÉT THẤY:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Hà Hồng Hợp, Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương nộp trong thời gian luật định, có nộp dự phí theo quy định của pháp luật, về hình thức hoàn toàn hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hà Hồng Hợp, Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương về hình thức.

Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các đương sự:

Nội dung hợp đồng mở tài khoản được ký kết ngày 06/02/2013 giữa bà Hà Hồng Hợp với Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương thể hiện hai bên thỏa thuận mở 3 tài khoản:

- Tài khoản 040C006857 là tài khoản tổng
- Tài khoản 040C006857-1 là tài khoản giao dịch thông thường
- Tài khoản 040C006857-2 là tài khoản ký quỹ theo lãi suất 1-1, hợp đồng không có quy định phạt.

Ngoài ra hai bên không ký thỏa thuận nào khác về việc vay tiền cũng như việc phạt hợp đồng. Quá trình thực hiện thỏa thuận bà Hợp thực hiện các giao dịch chứng khoán:

- Số tiền nộp vào tài khoản 040C006857 là 373.402.000 đồng, cụ thể: ngày 22/02/2013 nộp 150.402.000 đồng, ngày 12/4/2013 nộp 90.000.000 đồng, ngày 02/5/2013 nộp 62.000.000 đồng, ngày 13/8/2013 nộp 12.000.000 đồng, ngày 22/8/2013 nộp 56.000.000 đồng, ngày 23/01/2014 nộp 3.000.000 đồng.

- Số tiền rút từ tài khoản 040C006857 là 255.160.000 đồng, cụ thể: ngày 08/11/2013 rút 225.000.000 đồng, ngày 19/3/2014 rút 30.160.000 đồng.

Bà Hợp cho rằng nhân viên Công ty chứng khoán Đại Dương môi giới để bà vay tiền nhưng không được báo trước là tài khoản giả gây thiệt hại cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy tại Thông báo số 139 ngày 18/8/2014 của UB chứng khoán nhà nước trả lời “số lượng chứng khoán khớp lệnh trên phần mềm không thống nhất với thông báo của nhân viên môi giới” như bà Hợp tố cáo là không đúng. Tại kết luận số 10/KL-UBCK ngày 18/8/2014 của Ủy ban chứng khoán nhà nước xác định Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương có vi phạm trong việc số hiệu tài khoản giao dịch ký quỹ không chính xác, vi phạm về tỷ lệ giao dịch ký quỹ ngày 4/6 và 6/6/2013 cho vay sai nguyên tắc và Ủy ban chứng khoán nhà nước xử phạt theo quy định. Tuy nhiên, sai phạm của Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương không gây thiệt hại về kinh tế cho bà Hợp, tài khoản của bà Hợp giao dịch được thể hiện ở bảng kê bà Hợp vẫn bán được số cổ phiếu này và hiện tại bà không còn lượng cổ phiếu nào trong tài khoản.

Theo quy định của pháp luật thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật, có lỗi và có thiệt hại xảy ra trong thực tế. Bà Hợp không đưa ra được các căn cứ để chứng minh cho thiệt hại thực tế xảy ra mà chỉ là thiệt hại giả định trong tương lai, mặt khác giả sử có thiệt hại xảy ra trong thực tế thì cũng phải là do hành vi trái pháp luật và có lỗi của Công ty Đại Dương gây ra thì Công ty mới phải bồi thường cho bà. Hơn nữa, số tiền 118.000.000 gồm các chi phí trong quá trình giao dịch chứng khoán lẽ ra bà Hợp phải chịu trách nhiệm thanh toán cho công ty Đại Dương, nhưng vì có sai sót công ty đã tự nguyện bồi thường cho bà. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Hồng Hợp về việc yêu cầu buộc Công ty Đại Dương bồi thường cho bà số tiền 202.920.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền 118.000.000 đồng Công ty Đại Dương yêu cầu bà Hợp phải trả lại Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù số tiền 118.000.000 đồng là chi phí bà Hợp giao dịch chứng khoán nhưng trong quá trình cung cấp dịch vụ cho bà Hợp công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương cũng có những sai sót nên tại biên bản thỏa thuận ngày 09/7/2014 công ty đã tự nguyện hỗ trợ bà Hợp số tiền trên để xử lý toàn bộ các vấn đề, thiệt hại phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ cho bà Hợp. Bà Hợp chấp

thuận và cam kết không có bất kỳ khiếu nại gì. Tuy nhiên bản cam kết không có quy định nào về việc nếu bà Hợp khởi kiện hay khiếu nại thì số tiền trên sẽ hoàn trả lại cho OCS. Do vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Công ty Đại Dương là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm Công ty không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty Đại Dương.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Hà Hồng Hợp, Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bà Hà Hồng Hợp là cán bộ hưu trí, thu nhập thấp nên giảm 1/2 án phí cho bà.

Án phí dân sự phúc thẩm: bà Hà Hồng Hợp, Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần sửa về phần án phí.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 21/2016/DSST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Căn cứ:

- Khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 68, điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280, 281, 286, 388, 389, 390, 391, 471, 473, 476 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Hồng Hợp cụ thể như sau:

- Buộc Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương trả bà Hà Hồng Hợp số tiền là 3.245.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Hồng Hợp về yêu cầu buộc công ty Đại Dương bồi thường bà số tiền tổng cộng là 213.813.347 đồng .

2- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty Đại Dương về việc yêu cầu đòi lại số tiền 118.000.000 đồng công ty đã giao cho bà Hợp.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu, phía phải thi hành án phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: bà Hà Hồng Hợp phải chịu án phí DSST là 5.345.500 đồng, đối trừ 10.691.500 đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0277 ngày 09/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, bà Hợp được nhận lại 5.345.500 đồng.

Công ty Đại Dương phải chịu án phí DSST là 6.062.250 đồng, được trừ 2.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí công ty Đại Dương đã nộp theo biên lai thu số 0368 ngày 26/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, sau khi đối trừ công ty Đại Dương còn phải nộp số tiền là 3.112.250 đồng (ba triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Bà Hà Hồng Hợp, Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người được hoàn lại 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001002 ngày 12/10/2016, 0000998 ngày 11/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội,
- Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đặng Thị Sâm